

Bản án số: 393/2026/HS-ST
Ngày: 20/8/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân:
- Ông Phùng Xuân Việt
 - Bà Đỗ Thị Ngọc Vân
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Lệ Quyên, Thư ký TAND Khu vực 5 - Hà Nội.
- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Hà Nội xét xử sơ thẩm trực tiếp, công khai vụ án hình sự thụ lý số 367/2026/TLST-HS ngày 24/7/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 393/2026/QĐXXST-HS ngày 03/8/2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **BÙI THANH H**, giới tính: Nam, sinh ngày: 03/4/2007; CCCD số 00120700xxxx; HKTT và nơi ở: **thôn N, xã T, thành phố Hà Nội**; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Bùi Đình T** và bà **Nguyễn Thị Cẩm A**; theo **D** chỉ bản số 053 ngày 15/01/2026 và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo **không có tiền án, tiền sự**; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/01/2026, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam **V** – Trại tạm giam số 2, **Công an thành phố H** - **Có mặt tại phiên tòa.****Người bào chữa cho bị cáo **Bùi Thanh H**:** Luật sư **Nguyễn Hồng T1**, **Công ty L**, **Đoàn luật sư Thành phố H** – **Có mặt tại phiên tòa.**

2. Họ và tên: **TRỊNH XUÂN SƠN**, giới tính: Nam, sinh ngày 28/3/2006; CCCD số 00120603xxxx; HKTT: **TDP N, xã G, thành phố Hà Nội**; Nơi ở: **P, CT2 khu đô thị Đ, xã G, thành phố Hà Nội**; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Trịnh Xuân T2** và bà **Hứa Thị Minh D1**; theo **D** chỉ bản số 052 ngày 15/01/2026 và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện: **Tiền án, tiền sự:** Không; **Nhân thân:**

- Bản án số 295/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội xét xử **Trịnh Xuân S** 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự

công cộng” (phạm tội 17 tuổi 01 tháng 22 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/9/2024.

- Bản án số 187/2024/HSST ngày 22/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xử phạt **Trịnh Xuân S** 15 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” (phạm tội 16 tuổi 11 tháng 28 ngày). Tổng hợp với hình phạt 15 tháng tù theo Bản án số 295/2023/HSST ngày 22/12/2023 của Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, Hà Nội, **Trịnh Xuân S** phải chấp hành chung hình phạt của 02 bản án là 30 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2025.

Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/01/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2, **Công an thành phố H** - *Có mặt tại phiên tòa*

3. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN V**, giới tính: Nam, sinh ngày: 12/7/2007; CCCD số 00120705xxxx; HKTT và nơi ở: **thôn Y, xã T, thành phố Hà Nội**; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Nguyễn Văn Q** và bà **Phan Thị N**; theo **D** chỉ bản số 050 ngày 15/01/2026 và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo **không có tiền án, tiền sự**. Bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/01/2026, hiện tạm giam tại Phân trại tạm giam **V** – Trại tạm giam số 2, **Công an thành phố H** - *Có mặt tại phiên tòa*.

4. Họ và tên: **TRẦN ĐỨC H1**, giới tính: Nam, sinh ngày: 01/12/2007; CCCD số 00120706xxxx; HKTT và nơi ở: Phòng 305, CT2 **khu đô thị Đ, xã G, thành phố Hà Nội**; Trình độ học vấn: lớp 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Trần Danh T3** và bà **Nguyễn Thị H2**; theo **D** chỉ bản số 051 ngày 15/01/2026 và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện bị cáo **không có tiền án, tiền sự**; bị bắt khẩn cấp, tạm giữ từ ngày 09/01/2026, hiện tạm giam tại Trại tạm giam số 2, **Công an thành phố H** - *Có mặt tại phiên tòa*.

5. Họ và tên: **NGUYỄN BÁ C**, giới tính: Nam, sinh ngày: 23/7/2006; CCCD số 02720601xxxx; HKTT và nơi ở: **Khu phố T, phường S, tỉnh Bắc Ninh**; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông **Nguyễn Trung K** (đã chết) và bà **Nguyễn Thị V1**; theo **D** chỉ bản số 633 ngày 30/6/2026 và trích lục tiền án, tiền sự thể hiện **tiền án, tiền sự: không; Nhân thân:**

- Bản án hình sự sơ thẩm số 286/2023/HSST ngày 24/11/2023 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt **Nguyễn Bá C** 16 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (phạm tội khi 16 tuổi 3 tháng 8 ngày).

- Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2023/HSST ngày 30/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, Bắc Ninh xử phạt **Nguyễn Bá C** 20 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng (phạm tội khi 16 tuổi 8 tháng 29 ngày). Chấp hành xong hình phạt tù của cả hai bản án ngày 02/9/2025.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 30/6/2026 tại Phân trại tạm giam **V** – Trại tạm giam số 2 – **Công an thành phố H**.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1) **Chị Hà Thị Thu H3**, sinh năm 2009; Địa chỉ: **Tổ C phường P, Hà Nội** (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – **Công an thành phố H** theo Bản án số 180/2026/HSST ngày 28/4/2026 của TAND khu vực 5 – Hà Nội) – *Vắng mặt tại phiên tòa.*

2) **Chị Phạm Minh N1**, sinh năm 2011; Địa chỉ: **Tổ F cụm T, phường B, Hà Nội**. (Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – **Công an thành phố H** theo Bản án số 180/2026/HSST ngày 28/4/2026 của TAND khu vực 5 – Hà Nội) – *Vắng mặt tại phiên tòa.*

3) **Anh Đỗ Gia T4**, sinh năm 2007; địa chỉ: **số A A, xã G, thành phố Hà Nội** – *Vắng mặt tại phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 07/01/2026, **Bùi Thanh H**, **Nguyễn Văn V** ngồi uống nước cùng **Phạm Minh N1** và **Hà Thị Thu H4** tại **phố N, phường B, Hà Nội**. Trong lúc nói chuyện, **N1** nói với **H** về việc **N1** có 4 viên ma túy “keo”. **H** hỏi mua và được **N1** báo giá 250.000đ/viên. **H** sử dụng mạng xã hội **M** với tên “**Ng Hải A1**” nhắn tin vào Messenger tên “**X**” của **Trịnh Xuân S** về việc có ma túy “keo” với giá 250.000đồng/viên.

Trịnh Xuân S, **Trần Đức H1**, **Nguyễn Văn V** và **Bùi Thanh H** cùng đi làm tại **khu công nghiệp Đ**, nhưng do đến muộn nên cả nhóm không được nhận vào làm, nên **S**, **H1** quay về ngồi ở quán nước tại **tòa D khu đô thị Đ, xã T**.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, **V**, **H** đi về **khu đô thị Đ** ngồi uống nước cùng **S**, **H1**. Sau đó, **H1** đi chơi với bạn gái ở **Y, xã T** còn **V**, **H** rủ **S** đón **N1**, **H3** đi chơi, **H** đi xe một mình, còn **V** chở **S**. Khi đến cửa nhà **H3**, **H** hỏi **N1** cầm theo 4 viên ma túy “keo” thì **N1** bảo **H3** lên phòng lấy ma túy “keo” xuống. **H3** đi lên mở ngăn bàn trang điểm lấy 01 lọ keo màu tím, bên trong có 04 viên ma túy “keo” với ý định bán kiếm lời. Khi **H3** cầm lọ ma túy “keo” xuống thì **H** cầm và để vào trong túi áo của **H**. Sau đó, **H** chở **H3** và **N1**, còn **V** chở **S** đi một xe máy khác đến tòa M3 **khu đô thị V**. Khi đi đến đoạn ngã tư **T, xã G** thì **H** quay ra nói với **V**, **S** về việc thuê phòng để sử dụng ma túy thì **V**, **S** đồng ý. **H** gọi điện qua **M1** cho một người phụ nữ tên “**Cóm**” hỏi thuê phòng thì “**Cóm**” cho **H** thuê **căn hộ E, Tòa M, khu đô thị V, xã G, Hà Nội** với giá 750.000 đồng, **H** chuyển tiền cho “**Cóm**” và cả nhóm đi lên căn hộ 0512A. Tại **căn hộ E**, **N1** bảo **H** đưa lại lọ ma túy “keo” cho **N1**. **H1** nhắn tin qua mạng xã hội **M1** hỏi **S** ở đâu, **S** bảo **H1** đến tòa M3. **V** rủ **H** và **S** mua ma túy Ketamine sử dụng, cùng nhau

đóng góp tiền mua ma túy thì H, S đồng ý. Do S trước đây hay đi đá bóng cùng Nguyễn Bá C và biết C có chỗ mua ma túy, nên đã bảo V sử dụng điện thoại của S vào Messenger tên “X” để gọi điện qua M1 cho Nguyễn Bá C thông qua tài khoản Messenger tên “T5 ảm” để hỏi mua ma túy 01 chỉ ma túy Ketamine với giá 1.300.000 đồng. C đồng ý bán và hẹn đến cổng khu công nghiệp K, T, Bắc Ninh. Lúc này, H1 đến sảnh tòa M3 khu đô thị V nên V, S xuống đón H1. V nói với H1 và S về việc đi mua ma túy Ketamine để sử dụng, cùng nhau đóng góp tiền mua ma túy thì H1 cũng đồng ý. H đã chuyển khoản số tiền 265.000 đồng cho S còn V đưa cho S 500.000 đồng tiền mặt để góp tiền mua ma túy. Sau đó, V điều khiển xe máy của H1 chở H1 ngồi giữa, S ngồi sau cùng đi lên T, Bắc Ninh. Trên đường đi, S sử dụng tài khoản số 22128032006 Ngân hàng T6 của S chuyển khoản số tiền 500.000 đồng đến số tài khoản số 0936853912 Ngân hàng TMCP Q1 của Nguyễn Bá C để mua ma túy. Khi đến nơi, V, H1, S dừng lại đứng cách C khoảng 0,5m. S đưa 500.000 đồng tiền mặt cho C để trả nốt tiền mua ma túy, do quen biết nên C giảm cho S 300.000 đồng. C chỉ tay về phía cột điện cách đó 2m có nghĩa là ma túy được cất giấu ở khu vực chân cột điện nên H1 xuống xe nhặt 01 túi zip màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy Ketamine, cất giấu trong túi áo khoác và ngồi lên xe. Sau khi mua được ma túy, V điều khiển xe máy chở S, H1 về. Trên đường đi, H1 nhắn tin cho bạn là Đỗ Gia T4 để hỏi mượn đèn và loa (không nói mục đích để làm gì), T4 đồng ý thì V chở S, H1 đến khu vực đường T để lấy loa, đèn. Khi về đến căn hộ E, H1 để túi ma túy lên đĩa nhựa trên mặt bàn, H dùng máy sấy để sấy đĩa và đổ ma túy Ketamine ra đĩa. V bỏ tờ tiền 10.000 đồng của V để H cuộn thành tẩu để hít ma túy. V lấy loa bật nhạc, H1 bật đèn. S lấy thẻ nhựa trên giường ra để “xào” ma túy Ketamine trên đĩa. Sau đó, cả nhóm vào trong phòng ngủ, S dùng thẻ nhựa cán nhỏ và kẻ các đường Ketamine trên đĩa để lần lượt H, S, H1, V, N1 sử dụng ma túy Ketamine bằng hình thức hít qua tẩu quán. Sau đó, V hỏi N1 bán cho V 01 viên ma túy Kẹo với giá 250.000 đồng thì N1 đồng ý nhưng do V chưa có tiền trả nên N1 bảo H1 đưa điện thoại Iphone 11 màu trắng của H1 cho N1. Nguyệt đưa 01 viên ma túy “kẹo” cho H1. H1 bẻ viên ma túy thành 02 mảnh, một mảnh H1 sử dụng, mảnh còn lại đưa cho H, H bẻ đôi đưa cho S để S, H, H1 sử dụng bằng hình thức uống với nước lọc. Sau đó, S bảo N1 “xào” ma túy Ketamine thì N1 cầm đĩa ma túy Ketamine “xào” và kẻ thành các đường để H, H1, V, S, N1 sử dụng đến khi hết ma túy Ketamine. V hỏi mua của N1 01 viên ma túy với giá 300.000 đồng nhưng V chưa có tiền trả nên H đưa cho N1 cầm điện thoại di động Iphone 12 của H. Sau khi V mua ma túy của N1 đưa cho H để H bẻ thành 4 mảnh đưa cho S, V, H1, H sử dụng mỗi người một mảnh bằng hình thức uống với nước lọc. Sau đó, cả nhóm nằm xem điện thoại. H1 đi rửa đĩa, thẻ cát trên giá tủ bếp và mặt bếp. Khoảng 9 giờ ngày 08/01/2026 khi Bùi Thanh H, Trịnh Xuân S, Nguyễn Văn V, Nguyễn Đức H5, Phạm Minh N1, Hà Thị Thu H3 đang xem ti vi ở phòng khách thì cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ vật chứng.

*** Vật chứng và đồ vật, tài sản liên quan thu giữ gồm:**

- *Thu giữ của **Bùi Thanh H***: 01 đĩa nhựa; 01 thẻ nhựa; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bộ loa, đèn; 01 máy sấy tóc màu đen; 01 Ipad màu ghi xám, đã cũ, không lắp sim; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, đã cũ, **I**: 351793397852398, có lắp sim.

- *Thu giữ của **Trần Đức H1***: 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu trắng bị vỡ mặt lưng, đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của **Trịnh Xuân S***: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của **Nguyễn Văn V***: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng, Imei: 354971071734085, đã qua sử dụng.

- *Thu giữ của **Phạm Minh N1***: 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, có Imei: 355183485561984, có lắp sim.

- *Thu giữ của **Hà Thị Thu H3***: 01 điện thoại Iphone 17 Pro, màu trắng, Imei: 358418983148463, đã qua sử dụng.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của **Hà Thị Thu H3** ngày 08/01/2026 cho kết quả dương tính với chất ma túy Ketamine.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của **Phạm Minh N1**, **Nguyễn Văn V**, ngày 08/01/2026 cho kết quả dương tính với chất ma túy Ketamine, **M2**, **A2**.

Kết quả xét nghiệm ma túy trong nước tiểu của **Trịnh Xuân S**, **Bùi Thanh H**, **Trần Đức H1** ngày 08/01/2026 cho kết quả dương tính với chất ma túy MDMA, Ketamine, **M2**, **A2**.

Tại **kết luận giám định số 670** ngày 17/01/2026 của **phòng K1 Công an thành phố H** kết luận: 01 đĩa nhựa, 01 thẻ nhựa và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 VNĐ đều không dính chất ma túy.

Bản cáo trạng số 191/CT-VKSKV5 ngày 22/7/2026, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 - Hà Nội truy tố các bị can **Trịnh Xuân S**, **Bùi Thanh H**, **Trần Đức H1**, **Nguyễn Văn V** về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự; truy tố bị can **Nguyễn Bá C** về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

* Các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố là đúng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện.

* Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo đã kết luận giữ quan điểm như cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 BLHS:

(1) Đề nghị xử phạt bị cáo **Bùi Thanh H** từ 7 năm 6 tháng – 7 năm 9 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

(2) Đề nghị xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân S** từ 7 năm 6 tháng – 7 năm 9 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

(3) Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** từ 7 năm 3 tháng - 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

(4) Đề nghị xử phạt bị cáo **Trần Đức H1** từ 7 năm 3 tháng - 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS:

(5) Đề nghị xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá C** từ 3 năm 3 tháng - 3 năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với các bị cáo.

+ Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS, đề nghị:

✓ Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa nhựa, 01 thẻ nhựa, 01 bật lửa màu đỏ, 01 bộ loa, đèn, 01 máy sấy màu đen.

✓ Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 Ipad màu ghi xám, đã cũ, không lắp sim; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng thu giữ của **Bùi Thanh H**; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu trắng của **Trần Đức H1**; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng của **Trịnh Xuân S**; 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh của **Phạm Minh N1**; 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của **Nguyễn Văn V**.

✓ Trả lại cho **Nguyễn Văn V** 01 điện thoại Iphone 6S màu trắng;

✓ Trả lại cho **Hà Thị Thu H3** 01 điện thoại Iphone 17 Pro màu trắng;

✓ Buộc **Nguyễn Bá C** truy nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.000.000 đồng tiền thu lời bất chính từ việc bán ma túy.

+ Các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

* Người bào chữa cho bị cáo **H** trình bày luận cứ: Về cơ bản nhất trí với đại diện VKS về tội danh, điều luật đã viện dẫn, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét bị cáo **H** là người có nhân thân tốt, từ trước tới nay chưa từng vi phạm pháp luật, bị cáo phạm tội do nông nổi, bồng bột và tò mò của tuổi trẻ, học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn

hạn chế, đề nghị HĐXX áp dụng mức khởi điểm của khung hình phạt để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội, tu dưỡng thành công dân có ích.

* Tại lời nói sau cùng: tất cả các bị cáo đều nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, ăn năn hối lỗi và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi của **Phạm Minh N1** và **Hà Thị Thu H3**, ngày 15/01/2026 Cơ quan CSĐT - **Công an thành phố H** ra Quyết định khởi tố bị can về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự (đã được tách ra giải quyết trong một vụ án khác, đã xét xử xong).

[1.2] Đối với **Đỗ Gia T4** là người cho **Trần Đức H1** mượn loa, đèn, không biết **H1** sử dụng vào mục đích tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[1.3] Đối với đối tượng đã bán ma túy cho **Nguyễn Bá C**, do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[1.4] Đối với đối tượng sử dụng tài khoản Zalo tên “Cốm” cho **Bùi Thanh H** thuê căn hộ 0512A tòa M3 **khâu đô thị V**, do không rõ nhân thân nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

[1.5] Qua xác minh, **căn hộ E tòa M khu đô thị V** thuộc sở hữu của anh **Nguyễn Đình C1** (sinh năm 1990, trú tại: **TDP C, phường C, Hà Nội**) cho chị **Trần Thị Thùy D2** (sinh năm: 2000, chỗ ở: **C tòa H khu đô thị V, xã G, Hà Nội**) thuê. Khi cho thuê, anh **C1**, chị **D2** đều không biết **Bùi Thanh H** thuê căn hộ để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

[1.6] Quá trình điều tra, truy tố các bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người liên quan cùng các tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để xác định:

[2.1] Khoảng 01 giờ ngày 08/01/2026, **Bùi Thanh H**, **Trịnh Xuân S**, **Nguyễn Văn V**, **Trần Đức H1** cùng nhau góp tiền mua ma túy Ketamine của **Nguyễn Bá C** với giá 1.000.000 đồng và 02 viên ma túy “kẹo” của **Phạm Minh**

N1 và **Hà Thị Thu H3** với giá 550.000 đồng, để tổ chức cho cả nhóm gồm 06 người cùng nhau sử dụng ma túy; trong nhóm có **Phạm Minh N1** tại thời điểm sử dụng ma túy thì **N1** mới 14 tuổi 08 tháng 01 ngày. Địa điểm sử dụng ma túy tại **căn hộ E, Tòa M, khu đô thị V, xã G, Hà Nội** là do **Bùi Thanh H** thuê.

Hành vi *cung cấp địa điểm, cung cấp ma túy, giúp sức đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể* mình và người khác (cho từ 02 người trở lên, trong đó có người từ 13 đến dưới 18 tuổi) của các bị cáo **Bùi Thanh H, Trịnh Xuân S, Nguyễn Văn V** và **Trần Đức H1** đã phạm vào tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Điểm b, c Khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

[2.2] Hành vi bán trái phép số lượng ma túy loại Ketamine với giá 1.000.000đ của **Nguyễn Bá C** đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại Khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[2.3] Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo:

[3.1] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền kiểm soát các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến sức khỏe cộng đồng. Vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật.

[3.2] Bị cáo **Nguyễn Bá C** thực hiện hành vi độc lập, không có người đồng phạm.

[3.3] Các bị cáo **Bùi Thanh H, Trịnh Xuân S, Nguyễn Văn V** và **Trần Đức H1** thực hiện hành vi với tính chất đồng phạm giản đơn, cùng là người thực hành với mỗi bị cáo một vai trò khác nhau.

- Đối với **Bùi Thanh H**: biết **N1** có ma túy “kẹo”, chủ động thông báo cho **S**; rủ các đối tượng đi sử dụng ma túy; là người thuê phòng để sử dụng ma túy; góp 265.000 đồng mua Ketamine; dùng máy sấy làm nóng đĩa, đổ ma túy ra đĩa, cuốn tờ tiền thành tẩu và cùng chia ma túy “kẹo” cho những người khác sử dụng.

- Đối với **Trịnh Xuân S**: góp tiền đưa cho bị cáo **V**, sử dụng điện thoại và tài khoản Messenger của mình để liên hệ mua ma túy của **Nguyễn Bá C**; trực tiếp thanh toán 1.000.000đ cho **C** để nhận ma túy; dùng thẻ nhựa cán, chia Ketamine thành từng đường và tạo điều kiện cho cả nhóm sử dụng.

- Đối với **Nguyễn Văn V**: rủ rê và góp tiền mua Ketamine, trực tiếp sử dụng tài khoản của **S** liên hệ với **C**, điều khiển xe chở **S** và **H1** đi mua ma túy; cung cấp tờ tiền để làm tẩu cuốn, bật loa; mua 02 viên ma túy “kẹo” để chia cho **H, S, H1** cùng sử dụng.

- Đối với **Trần Đức H1**: sau khi được **V** rủ đã đồng ý góp tiền, cùng **V** và **S** đi mua ma túy; trực tiếp nhặt túi Ketamine theo chỉ dẫn của **C**, cất giữ và mang về căn hộ; mượn loa, đèn phục vụ việc sử dụng; đặt ma túy lên đĩa, bật đèn và cùng sử dụng.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- **Bùi Thanh H**, **Nguyễn Văn V** và **Trần Đức H1** lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án tiền sự; **Bùi Thanh H**, **Trịnh Xuân S**, **Trần Đức H1** và **Nguyễn Bá C** đều có ông/bà nội/ngoại là người có công với cách mạng, nên hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Đối với **Trịnh Xuân S** và **Nguyễn Bá C** đã từng bị truy cứu trách nhiệm hình sự tuy nhiên các lần đều phạm tội nghiêm trọng do lỗi cố ý và thực hiện khi chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 127 của Luật Tố tụng hình sự người chưa thành niên thì không được coi là án tích, lần phạm tội này không tính là tái phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử sẽ xem xét làm căn cứ khi lượng hình đối với bị cáo.

- Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo như đã phân tích ở trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, đối với nhóm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” thì **H** và **S** có vai trò ngang nhau và cao hơn cả, sau đến **V**, còn **H1** có vai trò thấp nhất. Đối với **C** phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi độc lập của mình, với mức đề nghị của VKS cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Các bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng thi hành phạt bổ sung bằng tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng gồm: 01 đĩa nhựa, 01 thẻ nhựa, 01 bật lửa màu đỏ, 01 bộ loa, đèn, 01 máy sấy màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 Ipad màu ghi xám đã cũ, không lắp sim; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu trắng; 01 điện thoại Iphone 12 Promax màu vàng; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh.

- Buộc **Nguyễn Bá C** truy nộp sung vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính 1.000.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 điện thoại Iphones 6S màu trắng vì không phải vật chứng;

- Trả lại cho **Hà Thị Thu H3** 01 điện thoại Iphone 17 Promax màu trắng vì không phải vật chứng.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1) Tuyên bố các bị cáo **Bùi Thanh H**, **Trịnh Xuân S**, **Nguyễn Văn V** và **Trần Đức H1** phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào Điểm b, c Khoản 2 Điều 255, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Bùi Thanh H** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2026.

- Xử phạt bị cáo **Trịnh Xuân S** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2026.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2026.

- Xử phạt bị cáo **Trần Đức H1** 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/01/2026.

2) Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Bá C** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251, Điểm s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Bá C** 03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/6/2026.

3) Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa nhựa; 01 thẻ nhựa; 01 bật lửa màu đỏ; 01 bộ loa, đèn; 01 máy sấy tóc màu đen.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 Ipad màu ghi xám, đã cũ, không lắp sim; 01 điện thoại di động Iphone 12 màu trắng, đã cũ, số I: 351793397852398, có lắp sim; 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone 11 màu trắng bị vỡ mặt lưng, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn

hiệu Iphone 12 Promax, màu vàng đã qua sử dụng; : 01 điện thoại di động Iphone 11 màu xanh, có Imei: 355183485561984, có lắp sim.

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Văn V** 01 điện thoại Iphone 6S, màu trắng, Imei: 354971071734085, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho **Hà Thị Thu H3** 01 điện thoại Iphone 17 Pro, màu trắng, Imei: 358418983148463, đã qua sử dụng.

Toàn bộ vật chứng, tài sản nêu trên hiện lưu giữ tại Cơ quan điều tra – **Công an thành phố H.**

- Buộc **Nguyễn Bá C** truy nộp số tiền 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) để sung vào ngân sách nhà nước.

- Mỗi Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

- Các Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần Bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo; Người liên quan;
- VKSND KV5-Hà Nội;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- PV06-Công an TP. Hà Nội;
- THAHS TAND KV5-Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh